TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2022/HS-ST
Ngày 27-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lành Văn Khánh

Bà Hà Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Duyên T, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1971 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số *, đường L1, phường V, thành phố L; chỗ ở hiện tại: Số *, đường A, phường K, thành phố L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duyên T1 (đã chết) và bà Lê Thị B; vợ 1: Nông Kim O (đã ly hôn), vợ 2: Phạm Ngọc Th (đã ly hôn); con: Có 03 con; tiền án: Không; tiền sự:Ngày 16-6-2021bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 375a của Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L (chưa được xóa tiền sự);nhân thân:Ngày 19-8-2011 bịTòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túytheo Bản án số 116/2011/HSST (đã được xóa án tích); Ngày 27-4-2015 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơnxử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộngtheo Quyết định số 04673 (đã được xóa); bị bắt tạm giữ từ ngày 20-6-2022, tạm giam từ ngày 23-6-2022 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Mông Văn M1; địa chỉ: Ngõ *, đường Y, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 20-6-2022, tại khu vực trước nhà số 94, đường A, phường K, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an phường K, thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Trần Duyên T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo trước ngực bên trái của Trần Duyên T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 02 ống nhựa màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Trần Duyên T khai nhận đó là ma túy Heroine và ma túy dạng đá bản thân vừa mua mục đích để sử dụng.

Kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 21-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,138 gam *(đã trừ bì)*; Chất bột màu trắng có trong 02 ống nhựa màu trắng gửi giám định đều là ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,172 gam *(đã trừ bì)*.

Tại Bản cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 03-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Duyên T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm ikhoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duyên T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Duyên T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm ikhoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai mươi bốn)tháng tù; không áp dụng khoản 5 Điều 249của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự,điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,tịch thu tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định; căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo còn nhiều việc quan trọng chưa hoàn thành và bị cáo còn có mẹ già cần chăm sóc, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Mông Văn M1 là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưngđã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Mông Văn M1theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Duyên T khai nhận bản thân sử dụng ma túy Heroine từ năm 2010, thỉnh thoảng bị cáo có sử dụng ma túy dạng đá **để giảm đau do bị cáo bị bệnh về dạ dày, sỏi thận**. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20-6-2022, bị cáo một mình đi bộ từ nhà đến ngõ 208 đường Phai Vệ, phường K, thành phố Lạng Sơn gặp và mua 400.000 đồng ma túy Heroine, 100.000 đồng ma túy đá với một người phụ nữ tên Oanh (không rõ họ tên, địa chỉ), tại nhà ở của Oanh (không nhớ số nhà) được 02 ống nhựa màu trắng bên trong chứa ma túy Heroine và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá. Trần Duyên T cất toàn bộ số ma túy Heroine và ma túy đá vào túi áo trước ngực bên trái rồi đi về nhà để sử dụng, khi Trần Duyên T đi đến khu vực trước nhà số 94, đường A, phường K, thành phố L thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là **0,310 gam (đã trừ bì), trong đó bao gồm 0,138 gam ma túy Methamphetamine và 0,172 gam ma túy Heroine (đều đã trừ bì).**Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Duyên T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm ikhoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, tự hủy hoại sức khỏe của bản thân và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân:Bị cáo đã từng bị kết án, bị xử phạt viphạm hành chính, tuy đã được xóa án tích, tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài họcđể tu dưỡng bản thân. Năm 2021 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, kể từ ngày 16-6-2021, đến ngày 16-9-2022 mới

chấp hành xong, tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa tiền sự. Qua đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ ánvà lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người phụ nữ tên Oanh đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra rà soát tại khu vực ngõ 208, đường Phai Vệ, phường K, thành phố Lạng Sơn xác định được 01 người phụ nữ tên là Trần Tú Oanh, sinh năm 1974, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 26/260, đường Phai Vệ, phường K, thành phố Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Trần Tú Oanh để làm việc nhưng Trần Tú Oanh không có mặt tại địa phương, không rõ hiện nay đang ở đâu và làm gì, nên chưa làm rõ được việc có liên quan đến mua bán ma túy với bị cáo để xử lý trong vụ án này.

[11] Mẫu vật đã giám định đựng trong 01 (một) phong bì đã niêm phong là chất ma túy, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo Trần Duyên Tlà người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cơ bản phù hợp, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm ikhoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 4 chương II, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định về việc tạm tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2Điều 106, khoản 2 Điều 136,khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:Tuyên bố bị cáo Trần Duyên T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Duyên T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-6-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3.Về xử lý vật chứng

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28-9-2022giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Ánphí: Bị cáo Trần Duyên T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Nhàn